

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 10

Từ ngày 07/11/2022

Đến ngày 11/11/2022

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI KL, CC, VS	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.81	-39.00	15.67	53.22	7	B
10A2	19.83	-51.00	14.33	51.24	10	B
10A3	19.51	-64.00	12.89	48.60	13	B
10A4	19.61	-26.00	17.11	55.08	5	A
10A5	19.7	-21.00	17.67	56.06	4	A
10A6	19.68	-83.00	10.78	45.69	15	C
10A7	19.97	-50.00	14.44	51.62	9	B
10A8	19.77	-11.00	18.78	57.83	1	A
10A9	19.57	-51.00	14.33	50.85	11	B
10A10	19.95	-20.00	17.78	56.60	3	A
10A11	19.68	-39.00	15.67	53.03	8	B
10A12	20	-19.00	17.89	56.84	2	A
10A13	19.95	-69.00	12.33	48.42	14	B
10A14	19.76	-60.00	13.33	49.64	12	B
10A15	19.97	-34.00	16.22	54.29	6	A
10A16	19.65	-103.00	8.56	42.32	16	C
11A1	19.85	7.00	20.70	60.83	2	A
11A2	19.63	-103.00	9.70	44.00	13	C
11A3	19.9	-8.00	19.20	58.65	3	A
11A4	20	-36.00	16.40	54.60	4	A
11A5	19.73	-74.00	12.60	48.50	9	B
11A6	19.83	-88.00	11.20	46.55	11	B
11A7	18.4	-73.00	12.70	46.65	10	B
11A8	19.7	-42.00	15.80	53.25	7	B
11A9	18.1	-49.00	15.10	49.80	8	B
11A10	19.68	-37.00	16.30	53.97	6	B
11A11	19.13	-134.00	6.60	38.60	14	C
11A12	19.88	-98.00	10.20	45.12	12	C
11A13	20	22.00	22.20	63.30	1	A
11A14	19.95	-38.00	16.20	54.23	5	A
12A1	19.9	-27.00	17.30	55.80	5	A
12A2	19.92	-53.00	14.70	51.93	9	B
12A3	19.87	-111.00	8.90	43.16	13	C
12A4	19.92	-54.00	14.60	51.78	10	B
12A5	19.77	-32.00	16.80	54.86	6	A
12A6	19.9	-52.00	14.80	52.05	8	B
12A7	19.72	-14.00	18.60	57.48	3	A
12A8	20	-3.00	19.70	59.55	1	A
12A9	19.9	-45.00	15.50	53.10	7	B
12A10	19.97	-26.00	17.40	56.06	4	A
12A11	19.85	-118.00	8.20	42.08	14	C
12A12	19.87	-78.00	12.20	48.11	12	B
12A13	19.97	-68.00	13.20	49.76	11	B
12A14	19.9	-9.00	19.10	58.50	2	A

HẠNG I KHỐI 12: 12A8

HẠNG I KHỐI 11: 11A13

HẠNG I KHỐI 10: 10A8

Lớp chọn: 12A8

Lớp thường: 12A14

Lớp chọn: 11A13

Lớp thường: 11A1

Lớp chọn:

Lớp thường: 10A8

BAN THI ĐUA